

Số: 7 /CBG-SXD

Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 2025

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THÁNG 7/2025

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4857/UBND-XD ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền công bố Chỉ số giá xây dựng; Giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; Đơn giá nhân công xây dựng; Giá ca máy và thiết bị thi công; Giá thuê máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kinh tế, Quản lý đầu tư xây dựng; Công văn số 79/CV-HCDC ngày 11/8/2025 và Hồ sơ khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tháng 7/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng;

CÔNG BỐ

I. Giá vật liệu xây dựng thành phố Hải Phòng thời điểm tháng 7 năm 2025: Làm cơ sở để chủ đầu tư sử dụng tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Giá vật liệu xây dựng được công bố chưa loại trừ các khoản chiết khấu, ưu đãi, giảm giá, hoa hồng... (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh; không có giá trị dùng để thanh toán, quyết toán (việc thanh toán, quyết toán chi phí phải thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành)

Công bố giá vật liệu xây dựng bao gồm:

1. Phụ lục 1: Công bố giá một số loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn các phường, xã, đặc khu - thành phố Hải Phòng căn cứ: (1) Báo cáo kết quả khảo sát của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng; (2) Bảng cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng tổng hợp tháng 7 năm 2025 do Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu cung cấp;

2. Phụ lục 2: Công bố giá một số loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (hoặc cung cấp từ nơi khác vận chuyển đến địa bàn thành phố Hải Phòng) theo thông tin từ Bảng báo giá của các tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đề nghị công bố giá.

II. Một số vấn đề cụ thể

1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng căn cứ các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hướng dẫn của các Sở chuyên ngành, địa điểm xây dựng công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, xác định cước phí vận chuyển, bốc xếp vật liệu đến hiện trường xây dựng, từ đó xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình và mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

2. Đối với một số loại vật liệu trong từng thời điểm có biến động lớn (cả tăng và giảm), thay đổi liên tục trong thời gian ngắn (từng ngày): Chủ đầu tư cần chủ động cập nhật giá vật liệu phù hợp với giá thị trường theo đúng các quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ thực hiện thi công công trình và kịp thời phản ánh thông tin về Sở Xây dựng.

3. Đối với vật liệu cát đen phục vụ san lấp bằng phương pháp bơm cát từ sà lan hoặc bãi tập kết vật liệu: Chủ đầu tư và tư vấn cần kiểm tra, kiểm soát kỹ chất lượng cát đen trước khi sử dụng cho công trình để đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu trong hồ sơ thiết kế của từng công trình. Giá của loại vật liệu này phải phù hợp với biện pháp thi công, độ chặt san lấp và các quy định có liên quan.

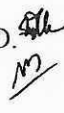
4. Sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng đưa vào sử dụng cho các công trình phải có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng hàng hoá theo quy định.

5. Thông tin giá của các loại vật liệu phải từ nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

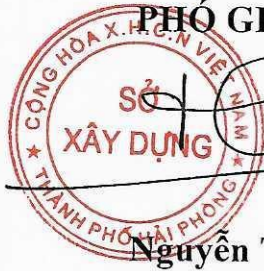
6. Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng giá không phù hợp thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1.2.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại mục 3 Phụ lục của Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2025 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Có thể tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự được công bố tại các địa phương lân cận đảm bảo mức giá phù hợp tại thời điểm xác định chi phí.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có biến động về giá và nguồn cung đề nghị các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các tổ chức có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng Hải Phòng để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. 

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để B/c);
- UBND thành phố (để B/c);
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Sở Tài chính HP;
- Website SXD;
- Lưu: VT, KTQLĐT XD. 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Hải

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Vận chuyển	Giá bán chưa bao gồm thuế VAT														
							KV1	KV2	KV3	KV4	KV5	KV6	KV7	KV8	KV9	KV10	KV11	KV12	KV13	KV14	KV15
22	Gỗ xây dựng	Gỗ cốp pha	m3		dây 2-3cm	công trình	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000
23	Vật liệu khác	Gỗ dầm phủ phum	tám		KT 1220x2440x12mm	Đến chân công trình	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000	245.000
24	Vật liệu khác	Gỗ dầm phủ phum	tám		KT 1220x2440x15mm	Đến chân công trình	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
25	Gạch ốp lát	Gạch Cotto	m2	TCVN 7745:2007	KT 400x400	Đến chân công trình	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000
26	Gạch ốp lát	Gạch Cotto	m2	TCVN 7745:2007	KT 500x500	công trình	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000
27	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	m2	TCVN 7744:2013	KT 300x300	Đến chân công trình	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000
28	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	m2	TCVN 7744:2013	KT 400x400	công trình	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000
29	Vật liệu khác	Chậu rửa đất bản Viglacera	bộ	TCVN 12648:2020		Đến chân công trình	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000
30	Vật liệu khác	Chậu rửa âm bản Viglacera	bộ	TCVN 12648:2020		Đến chân công trình	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000
31	Vật liệu khác	Chậu rửa treo tường Viglacera	bộ	TCVN 12648:2020		Đến chân công trình	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000
32	Vật liệu khác	Vòi chậu rửa mặt Viglacera	bộ			Đến chân công trình	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000
33	Vật liệu khác	Bê xi bột	bộ	TCVN 12649:2020	2 khối	công trình	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000
34	Vật liệu khác	Bồn tiểu nam Viglacera	bộ	TCVN 12651:2020		Đến chân công trình	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000
35	Vật liệu khác	Bồn tiểu nữ Viglacera	bộ	TCVN 12651:2020		Đến chân công trình	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000
36	Vật liệu khác	Ván xả tiểu nam Viglacera	bộ			Đến chân công trình	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000
37	Vật liệu khác	Vòi xả Viglacera	bộ			Đến chân công trình	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000
38	Vật liệu khác	Sơn tắm Viglacera	bộ			Đến chân công trình	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000
39	Vật liệu khác	Bình nóng lạnh	bộ		30L Ariston	công trình	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000
40	Vật liệu khác	Bình nóng lạnh	bộ		30L Rossi	công trình	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000
41	Vật liệu khác	Vòi xả kỹ thuật không đặt 12KN	m2		Cường độ chịu nén 12KN/m	công trình	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400

Ghi chú:

- Giá vật liệu xây dựng trong tháng 7 năm 2025 (chưa bao gồm VAT) là giá bình quân trên địa bàn các phường, xã, đặc khu phía Đồng thành phố Hải Phòng.

- Vật liệu đưa vào sử dụng phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công bố giá VLXD số /CBG-SXD ngày /2025)

CÔNG BỐ GIÁ BÌNH QUẢN MỘT SỐ LOẠI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

II. KHU VỰC PHÍA TÂY HẢI PHÒNG

Đơn vị tính: đồng

[illegible]

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Vận chuyển	Giá bán chưa bao gồm thuế VAT											
							KV16	KV17	KV18	KV19	KV20	KV21	KV22	KV23	KV24	KV25	KV26	KV27
23	Vật liệu khác	Gỗ dán phủ phim	tấm		KT 1220x2440x15mm	Đến chân công trình	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
24	Gạch ốp lát	Gạch Cotto	m2	TCVN 7745:2007	KT 400x400	Đến chân công trình	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000
25	Gạch ốp lát	Gạch Cotto	m2	TCVN 7745:2007	KT 500x500	Đến chân công trình	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000
26	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	m2	TCVN 7744:2013	KT 300x300	Đến chân công trình	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000
27	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	m2	TCVN 7744:2013	KT 400x400	Đến chân công trình	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000
28	Vật liệu khác	Chậu rửa đặt bàn Viglacera	bộ	TCVN 12648:2020		Đến chân công trình	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000	1.120.000
29	Vật liệu khác	Chậu rửa âm bàn Viglacera	bộ	TCVN 12648:2020		Đến chân công trình	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000	890.000
30	Vật liệu khác	Chậu rửa treo tường Viglacera	bộ	TCVN 12648:2020		Đến chân công trình	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000
31	Vật liệu khác	Vòi chậu rửa mặt Viglacera	bộ			Đến chân công trình	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000	580.000
32	Vật liệu khác	Bệ xi bệ	bộ	TCVN 12649:2020	2 khối	Đến chân công trình	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000	1.460.000
33	Vật liệu khác	Bồn tiểu nam Viglacera	bộ	TCVN 12651:2020		Đến chân công trình	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000
34	Vật liệu khác	Bồn tiểu nữ Viglacera	bộ	TCVN 12651:2020		Đến chân công trình	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000	850.000
35	Vật liệu khác	Van xả tiểu nữ Viglacera	bộ			Đến chân công trình	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000	830.000
36	Vật liệu khác	Vòi xịt Viglacera	bộ			Đến chân công trình	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000
37	Vật liệu khác	Sen tắm Viglacera	bộ			Đến chân công trình	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000
38	Vật liệu khác	Bình nóng lạnh	bộ		30L Ariston	Đến chân công trình	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000
39	Vật liệu khác	Bình nóng lạnh	bộ		30L Rossi	Đến chân công trình	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000	1.600.000
40	Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt 12KN	m2		Cường độ chịu nén 12KN/m	Đến chân công trình	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400

Ghi chú:

- Giá vật liệu xây dựng trong tháng 7 năm 2025 (chưa bao gồm VAT) là giá bình quân trên địa bàn các phường, xã, phía Tây thành phố Hải Phòng.
- Vật liệu khi đưa vào sử dụng phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

Ký hiệu tại Phụ lục I:

TT	Ký hiệu	Khu vực	Ghi chú
1	KV1	Gồm các Phường: Kiến An; Phù Liễn	Khu vực phía Đông Hải Phòng
2	KV2	Gồm các Phường: Lê Chân; An Biên	
3	KV3	Gồm các Phường: Hồng Bàng; Hồng An	
4	KV4	Gồm các Phường: Ngô Quyền; Gia Viên	
5	KV5	Gồm các Phường: Hải An; Đông Hải	
6	KV6	Gồm các Phường: Dương Kinh; Hưng Đạo	
7	KV7	Gồm các Phường: An Dương; An Hải; An Phong	
8	KV8	Gồm các Phường: Thủy Nguyên; Thiên Hương; Hòa Bình; Nam Triệu; Bạch Đằng; Lưu Kiếm; Lê Ích Mộc; Việt Khê	
9	KV9	Gồm các Phường: Đồ Sơn; Nam Đồ Sơn	
10	KV10	Gồm các xã: Kiến Thụy; Kiến Minh; Kiến Hải; Kiến Hưng; Nghi Dương	
11	KV11	Gồm các xã: An Hưng; An Khánh; An Quang; An Trường; An Lão	
12	KV12	Gồm các xã: Quyết Thắng; Tiên Lãng; Tân Minh; Tiên Minh; Chấn Hưng; Hùng Thắng	
13	KV13	Gồm các xã: Vĩnh Bảo; Nguyễn Bình Khiêm; Vĩnh Am; Vĩnh Hải; Vĩnh Hòa; Vĩnh Thịnh; Vĩnh Thuận	
14	KV14	Đặc khu Cát Hải 1: Khu vực Cát Bà cũ	
15	KV15	Đặc khu Cát Hải 2: Khu vực Cát Hải cũ	
16	KV16	Gồm các Phường: Hải Dương; Lê Thanh Nghị; Việt Hòa; Thành Đông; Nam Đồng; Tân Hưng; Thạch Khôi; Tứ Minh; Ái Quốc	Khu vực phía Tây Hải Phòng
17	KV17	Gồm các xã: Gia Lộc; Yết Kiêu; Gia Phúc; Trường Tân	
18	KV18	Gồm các xã: Tứ Kỳ; Tân Kỳ; Đại Sơn; Chí Minh; Lạc Phượng; Nguyên Giáp	
19	KV19	Gồm các xã: Ninh Giang; Vĩnh Lại; Khúc Thừa Dụ; Tân An; Hồng Châu	
20	KV20	Gồm các xã: Thanh Miện; Bắc Thanh Miện; Hải Hưng; Nguyễn Lương Bằng; Nam Thanh Miện;	

TT	Ký hiệu	Khu vực	Ghi chú
21	KV21	Gồm các xã: Kê Sặt; Bình Giang; Đường An; Thượng Hồng	Khu vực phía Tây Hải Phòng
22	KV22	Gồm các xã: Mao Điền; Cẩm Giàng; Cẩm Giang; Tuệ Tĩnh	
23	KV23	Gồm các xã: Nam Sách; Thái Tân; Trần Phú; Hợp Tiến; An Phú	
24	KV24	Gồm các xã: Thanh Hà; Hà Tây; Hà Bắc; Hà Nam; Hà Đông;	
25	KV25	Gồm các Phường: Chu Văn An; Chí Linh; Trần Hưng Đạo; Nguyễn Trãi; Trần Nhân Tông; Lê Đại Hành	
26	KV26	Gồm các xã: Phú Thái; Lai Khê; An Thành; Kim Thành;	
27	KV27	Gồm các Phường: Kinh Môn; Nguyễn Đại Năng; Trần Liễu; Bắc An Phú; Phạm Sư Mạnh; Nhị Chiểu và xã Nam An Phú	

**Phụ lục 2: Thông tin giá của các đơn vị sản xuất,
kinh doanh vật liệu xây dựng**
(kèm theo Công bố giá số .../SXD-CBG ngày /8/2025
của Sở Xây dựng Hải Phòng)

I. Sắt thép xây dựng

1. Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên

- Thép xây dựng : Thông báo giá ngày 19 tháng 6 năm 2025.
- Thép ống: Thông báo giá có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 đến ngày 30/6/2025.

2. Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên (TISCO)

Quyết định số 467/QĐ-GTTN ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc ban hành giá thép cốt thép bê tông tại công ty.

3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vas Nghi Sơn

Công văn số 068/CV.24/VASG-PKD ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật

Số 0607/2025/CV/VJS-MAR ngày 01/7/2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

II. Xi măng

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Vật liệu xây dựng Thành Công

Công văn số 0102/TCI-VPĐP ngày 01 tháng 2 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty Cổ phần Vissai Hà Nam

Công văn số 39/CV-VHN ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty sản xuất Vật liệu xây dựng Phú Yên

Công văn số 01/CBG-PY ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty Xi măng Chinfon

Công văn số 459-3/CFC-M0 ngày 01/7/2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng

Công văn số 179/CV-XNTT ngày 30/6/2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

6. Công ty CP Xi măng Long Thành

Công văn số 239/2025/ĐN-XMLT ngày 02/8/2025 về việc đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng trong công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng của Sở Xây dựng Hải Phòng.

III. Bê tông thương phẩm

1. Công ty cổ phần liên doanh bê tông Thành Hưng ⁽¹⁾

Công văn số 03.2025 ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Công ty cổ phần thương mại sản xuất và xây dựng vận tải Kim Long ⁽¹⁾

Công văn số 02.25/CV ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

IV. Kết cấu thép

1. Công ty Cổ phần Austnam (Tám lợp kim loại)

Công văn số 03 ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

V. Cấu kiện bê tông đúc sẵn

1. Nhà máy bê tông Amacciao Chi nhánh công ty cổ phần Avia

Công văn số 0201/2023 ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty Cổ phần xây dựng Tâm An

Công văn số 002/TA ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phượng Hoàng (Cống bê tông đúc sẵn)

Công văn số 01/CVPH ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty T.N.H.H Sản xuất - Xây dựng và Thương mại Hòa Bình (Cột điện bê tông ly tâm và Cột điện bê tông chữ H)

Công văn số 01.8/CV/HB ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

5. Công ty TNHH Ecobrick (Gạch bê tông, gạch tự chèn)

Công văn số 0715/CV-EB ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

6. Hợp tác xã Hưng Thịnh (Gạch bê tông, các loại gạch không nung và gạch lát vỉa hè)

Công văn số 3101/HTX-VPĐP ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

7. Công ty Cổ phần đầu tư Eco BMC (Gạch bê tông cường độ cao)

Công văn số 2802/CV/BMC ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

8. Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Khánh (Gạch bê tông)

Công văn số LK11/2024 ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

9. Công ty TNHH Neotech (Bê tông bọt)⁽¹⁾

Công văn số 107/CV-NEO ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

VI. Nhựa đường

1. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex

Thông báo số 373/CV-PLC.NĐ-TTPC ngày 01 tháng 4 năm 2025 thông báo giá định hướng nhựa đường Petrolimex.

VII. Sơn

1. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Sơn Quốc tế Five Nano

Công văn số 003/CV-IN ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sơn Hòa Bình



Công văn số 2607/2023/CV/SXDHD-HBP ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam

Công văn ngày 01 tháng 07 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Công ty Cổ phần Công nghệ Bello Việt Nam

Công văn số 06/CV23/BL ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

5. Công ty Cổ phần Xây dựng vận tải biển Gia Phong

Công văn số 301/CV-2024 ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

6. Chi nhánh Công ty cổ phần L.Q Joton tại Hải Dương

Công văn số 01-25/JT-CNHD ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

7. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Akzo Nobel Việt Nam

Công văn số 87756/12/2023/ADM/ANP ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

8. Công ty Cổ phần Liên doanh Sơn và Vật liệu phủ PCI (Sơn nước, bột trét)

Công văn số 06/CBG-PCI ngày 29 tháng 4 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

9. Công ty Cổ phần Kingmann Paint&Coating

Công văn số 02/CBG-KM ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

10. Công ty Cổ phần Tây Bắc - BQP (Sơn nước)

Công văn số 04/CBG-TB ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

11. Công ty T.N.H.H Sơn Asama Việt Nam (Sơn nước)

Công văn số 03/CBG-TB ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

12. Công ty Cổ phần Sơn Jymec Việt Nam (Sơn nước)

Công văn số 0105/JYMEC ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

13. Công ty Cổ phần ATA Paint Hà Nam (Sơn, bột bả tường - thạch cao)

Công văn số 2320/CV-ATA ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

14. Công ty Cổ phần Infor Việt Nam

Công văn số 0406/CBG-IF ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

15. Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu sơn nền Trung Hằng Việt Nam (Sơn sàn)

Công văn số 04.11/CV/2024 ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

16. Công ty Cổ phần Melko

Công văn số 01/ MELCO ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

17. Công ty Cổ phần Original Paint Maker

Công văn số 01/CBG-TB ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

18. Công ty TNHH Nippon Paint

Công văn số 03/2025/NPV ngày 01 tháng 07 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

19. Công ty cổ phần Windy VietNam

Công văn số 01HP-2007.25/CV-WD ngày 20 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

VIII. Vật tư điện

1. Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam (Sản phẩm đèn Led)

Công văn số 157/VLE ngày 01 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty TNHH Vonta Việt Nam (Sản phẩm cột đèn, đèn led chiếu sáng đường phố)

Công văn số 02.12/CV/2024 ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc (Sản phẩm chiếu sáng, thiết bị đô thị)

Văn bản số 2501/MB ngày 01 tháng 3 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty cổ phần điện và chiếu sáng An Phú (Chiếu sáng thiết bị đô thị)

Công văn số 11.24/CV/APLICO-CBGLS ngày 01 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

5. Công ty cổ phần chiếu sáng đô thị Hoàng Gia (Sản phẩm chiếu sáng)

Công văn số 4/GLSHD ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

6. Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Đại Thịnh Phú (Sản phẩm chiếu sáng)

Công văn số 02/2024TBG-LS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

7. Công ty Cổ phần Winco Việt Nam (Sản phẩm thiết bị chiếu sáng)

Công văn số 001/WINCO-CV ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

8. Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị Thủ Đô (Sản phẩm đèn tín hiệu giao thông, đèn chiếu sáng)

Công văn số 01/2025/TĐ-BGHD ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

9. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát (Cột đèn và phụ kiện)

Công văn số 01/2025/TP-BGHD ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

10. Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng Phú Thắng (Thiết bị chiếu sáng)

Công văn số 01072025/CVLS-PT ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

11. Công ty Cổ phần Đông Giang (Dây và cáp điện)

Công văn số 301/2024/CV-ĐG ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

12. Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Thượng Đình (Dây và cáp điện)

Công văn số 30/CV-CADISUN ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

13. Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Công nghiệp DHTECH (Đèn Led chiếu sáng đường phố)

Công văn số 1804/DHTECH-HD ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

14. Công ty Cổ phần Thương mại và Cơ điện VIE (Đèn chiếu sáng và thiết bị điều khiển)

Công văn số 0624/VIE-CBGHD ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

15. Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (Đèn chiếu sáng và thiết bị điều khiển)

Bảng giá 2025.

16. Công ty cổ phần thiết bị điện Vinshine (Đèn Led chiếu sáng dân dụng)

Công văn số 108/VSLT/SXDHD. ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

17. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Phúc
(Đèn chiếu sáng và Cột đèn chiếu sáng)

Công văn số TP/02 ngày 01 tháng 02 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

18. Công ty TNHH đầu tư sản xuất & TM Hoàng Minh (Sản phẩm đèn led, cột thép và tủ điện)

Công văn số 0608/HM-CBLG/2025 ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

19. Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ (Sino-Vanlock) (Thiết bị điện)

Các bảng giá:

- 19.1 Thiết bị bảo vệ cho mạng điện hạ thế.
- 19.2 Ổ cắm, công tắc và phụ kiện.
- 19.3 Dây cáp mạng.
- 19.4 Tủ điện.
- 19.5 Ống luồn dây điện và phụ kiện.

IX. Vật liệu nước

1. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện (Ống nhựa)

Công văn số 3001/CBGLS-PCM ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Hoa Sen - Nhà máy Nhựa Hà Nam
(Ống nhựa)

Công văn số 1224/BTB-HSN ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty cổ phần Visuco (Ống nhựa xoắn HDPE, ống nhựa gân xoắn HDPE 2 vách)

Công văn số 01.07 CVVS ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Ống nhựa cấp thoát nước)

Công văn số 28/NTP-PTTTT2 ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Công ty cổ phần nhựa Châu Âu Xanh (ống nhựa)

Công văn về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

6. Công ty cổ phần sản xuất và đầu tư Sao Kim (ống nhựa)

Công văn số 03.25/CV-SK ngày /7/2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

7. Công ty Cổ phần đầu tư Công nghiệp Thuận Phát (Ống nhựa u.PVC, HDPE, PPR và ống HDPE gân sóng 2 lớp)

Công văn số 1403/CC/TP-25 ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

8. Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ (Sino-Vanlock) (ống cấp thoát nước)

Các bảng giá:

- Ống cấp nước sạch PP-R và phụ kiện.
- Ống cấp nước.
- Ống thoát nước u.PVC và phụ kiện (02 bảng).

9. Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất HCL (Vật tư ngành nước)

Công văn số 45/2024/HCL/CV ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

10. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Vân Giang (Vật tư ngành nước)

Công văn số 01/VG-SXDHD ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

11. Công ty cổ phần Cúc Phương (Vật tư ngành nước)

Công văn số 01/CV-CBG ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

12. Công ty Cổ phần đầu tư Minh Hòa (Van và phụ kiện cấp nước)

Bảng giá Quý 3-2024 (áp dụng từ ngày 01-7-2024 đến hết ngày 30-9-2024).

X. Cửa khung nhựa/ nhôm

1. Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Phát triển Thiên Phú (Cửa kính khung nhôm)

Công văn số 78/2023/TP ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty TNHH Một thành viên Duyên Hòa Phát (Cửa kính khung nhôm)

Công văn số 01/DHP ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty Cổ phần nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp (Cửa kính khung nhôm)

Công văn số 08/2025/CV-NVP ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Công ty Cổ phần Alumik Việt Nam (Cửa nhôm kính, cửa chống cháy)

Công văn số 79/KH-ALUMIK ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

XI. Gạch ốp Lát

1. Công ty Cổ phần RedstarCera

Công văn số 766/CV-RC ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty T.N.H.H Thạch Bàn

Công văn số 270/2024/CV-TBI/DA ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và Xuất nhập khẩu Prime (Gạch ốp lát)

Công văn số 398/ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty cổ phần gốm sứ CTH

Công văn số 01/CTH-CBG ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

5. Công ty Cổ phần Prime Group

Công văn số 2232/CV-TM ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

6. Tổng Công ty Viglacera- CTCP

Công văn số 1167.1/VIKD-DA ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

7. Công ty Cổ phần CMC

Công văn số 107/CV-CMC ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc cập nhật công bố giá vật liệu xây dựng trong Công bố giá VLXD hàng tháng của Sở Xây dựng Hải Phòng

XII. Vật liệu khác

1. Công ty T.N.H.H Thương mại và Đầu tư Thành An (Nắp hố ga, song chắn rác)

Công văn số 01/2024/CV-TA ngày 01 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

2. Công ty TNHH Deviwas (Đồng hồ nước)

Công văn số 01/2023-DEVIWAS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

3. Công ty TNHH UHM Việt Nam (Phụ kiện nối ống HDPE và đồng hồ đo nước)

Công văn số 2901/UHMLVN ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

4. Công ty Cổ phần Bơm Công nghiệp Hải Dương (Máy bơm nước và máy đóng mở)

Công văn số 002/CVVK-BCN ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

5. Công ty Cổ phần Fire Front Việt Nam (Bình cứu hoả và thiết bị PCCC)

Công văn số 05 CV/FFVN ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

6. Công ty Cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn (Sứ cách điện)

Công văn số 28/SUHLS-CV ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

7. Công ty TNHH Xây dựng thương mại Địa kỹ thuật Ngọc Phát (Lưới địa kỹ thuật sợi thủy tinh)

Công văn số 01-NP/2023 ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

8. Công ty Cổ phần Thương mại & Công nghiệp Cẩm Phả (Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp)

Thông báo giá bán tro xỉ số 02.03/BGTX ngày 21 tháng 3 năm 2024.

9. Công ty Cổ phần điện nước Minh Ngọc (Đất san lấp)

Công văn số 28/CTMN ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

10. Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Minh Hằng (Cát nghiền và Đất san lấp)

Công văn số 212/CTMH ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

11. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thiên Quý (cát san lấp)⁽¹⁾

Công văn số 01.07/2025/CV-TQ ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

12. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và PT đô thị Hiệp Cường (đất san lấp)⁽¹⁾

Công văn số 03/2025 ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

13. Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu xây dựng BMB (Phụ gia bê tông)

Công văn số 041124/CVBMB ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

14. Công ty Cổ phần đầu tư, sản xuất, thương mại Greenmix (Phụ gia bê tông)

Công văn số 01/GR-CBG ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

15. Công ty TNHH GPS Việt Nam (Vật liệu chống thấm, vữa trộn sẵn không co ngót, băng cản nước)

Công văn số 2001/CV-GPS/2025 ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

16. Công ty Cổ phần Silkroad Hà Nội (Phụ gia bê tông)

Công văn số 121224/2024/CV-SRHN ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

17. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại HCT Việt Nam (Tấm Tường 3D)

Công văn số 0101/V-3D ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

18. Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam (Carboncor Asphalt)

Công văn số 03/2025/CV-TGD ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ).

⁽¹⁾ Đề nghị các đơn vị lưu ý yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hồ sơ đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật khi có nhu cầu sử dụng.